

Số: 184 /2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ điều 55, 57, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí, lệ phí năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc án dân sự thụ lý số: 241/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/08/2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Phạm Thị B, sinh ngày 09/06/1979; Căn cước công dân số: 046179001929 Cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp: Cục Q1. Địa chỉ: A T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Phan Thanh T, sinh ngày 15/02/1971; Căn cước công dân số: 046071001950 Cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp: Cục Q1. Địa chỉ: A T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị B và Anh Phan Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/06/2002 tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã P, Thành phố H). Đây là hôn nhân hợp pháp nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị B phù hợp quy định pháp luật nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*:

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị B và Anh Phan Thanh T có 03 con chung là cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 04/03/2000; Cháu Phan Thị Q sinh ngày 05/04/2004 và cháu Phan Thị Quỳnh N sinh ngày 19/12/2011.

Trong đó, đối với cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 04/03/2000; và Cháu Phan Thị Q sinh ngày 05/04/2004 đã lớn trên 18 tuổi và tự lập được nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Đối với cháu Phan Thị Quỳnh N sinh ngày 19/12/2011, các đương sự thảo thuận, chị Phạm Thị B có trách nhiệm trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Thị Quỳnh N sinh ngày 19/12/2011 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Phan Thanh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con trước ngày 10 hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 08/2026.

Đây là các đương sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

3. *Về tài sản chung, về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

4. *Về lệ phí* : Chị Phạm Thị B nhận chịu là 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ vấn đề trong giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Phan Thanh T thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị B có trách nhiệm trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Thị Quỳnh N sinh ngày 19/12/2011 đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Phan Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Thanh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con ngày 10 hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 08/2026.

Trách nhiệm do chậm cấp dưỡng: Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và chị Phạm Thị B có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, mà anh Phan Thanh T không thi hành hoặc thi hành không đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí ly hôn: Chị Phạm Thị B nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai số 0000594, ngày 04/08/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Phạm Thị B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- UBND xã Phú Vinh - TP Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình